

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST

Ngày 07/09/2026

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tây Nguyên và ông Nguyễn Tiến
Tĩnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu
vực 8 – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:** Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm
Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
244/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026 về việc: ly hôn, tranh chấp
về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HNGĐ
ngày 19 tháng 08 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Triệu Mùi C, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh
Lâm Đồng nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Vàng Láo T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm
Đồng nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Triệu Mùi C trình bày:*

Bà Triệu Mùi C và ông Vàng Láo T chung sống với nhau từ năm 2024,
ngày 28/05/2024 thì bà C và ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P,
huyện M, tỉnh Điện Biên(nay là xã N, tỉnh Điện Biên), hôn nhân hoàn toàn tự
nguyện không bị ai ép buộc, thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc, nhưng
từ năm 2025 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên
nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi
nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2026 cho đến nay. Hiện nay, bà C thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống với nhau nên bà C xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C và ông T có 01 con chung tên là Vàng Thùy D, sinh ngày 16/02/2025. Hiện cháu D đang ở với bà C nên bà C có nguyện vọng xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Triệu M Chài chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

** Bị đơn ông Vàng Táo L trình bày:* Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt, niêm yết các thủ tục đối với ông Vàng Láo T theo quy định. Trong đơn xin xét xử vắng mặt của ông T đồng ý ly hôn với bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn làm đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Mùi C.

Về hôn nhân: Bà Triệu Mùi C được ly hôn ông Vàng Láo T.

Về con chung: Giao cháu Vàng Thùy D, sinh ngày 16/02/2025 cho bà Triệu M Chài là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Triệu Mùi Chài chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn ông Vàng Láo T không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa ngày

ngày 07/9/2026 nguyên đơn bà Triệu Mùi C và bị đơn ông Vàng Láo T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Triệu Mùi C và bị đơn ông Vàng Láo T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Vàng Láo T, cư trú Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Bà Triệu Mùi C và ông Vàng Láo T chung sống với nhau từ năm 2024 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã N, tỉnh Điện Biên) vào ngày 28/05/2024 và có 01 con chung là cháu Vàng Thùy D, sinh ngày 16/02/2025. Do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung và không ở cùng nhau nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Bà Triệu Mùi C và ông Vàng Láo T đến chung sống với nhau từ năm 2024 và đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã N, tỉnh Điện Biên) vào ngày 28/05/2024 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà C và ông T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Qua trình bày của bà C và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân gia đình nơi cư trú nên có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà C và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung và hiện không còn chung sống với nhau. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[3]. Về con chung: Bà C và ông T có 01 con chung là tên là Vàng Thùy D, sinh ngày 16/02/2025. Hiện cháu D đang ở với bà C nên bà C có nguyện vọng xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Lời trình bày của bà C cháu D còn nhỏ và hiện đang ở với bà C và cháu D dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu D cho bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát lại phiên Tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Buộc bà Triệu Mùi C phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012100 ngày 26/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 228; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025. Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Mùi C.

1. Về hôn nhân: Bà Triệu Mùi C được ly hôn ông Vàng Láo T.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng Thùy D, sinh ngày 16/02/2025 cho bà Triệu M Chài là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí DSST: Buộc bà Triệu M Chài phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012100 ngày 26/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- UBND xã Nậm Kè, Điện Biên.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Phạm Văn Quân

